

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/ HS-PT

Ngày: 30/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Vĩnh Chuyên

Ông Bùi Trọng Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tùng Lâm - Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 165/2023/TLPT-HS ngày 5/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức L - sinh ngày: 03/11/1993 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Thôn T 1, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H (s) và bà Nguyễn Thị C (s); đã có vợ Phạm Thị Thu H và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Đức T, Lý Phước T và Phan Nhật N nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 31/12/2022, Nguyễn Thành V cùng với Hà Thúc D và một số người khác nhậu với nhau tại quán Tú Chợ Đêm (thuộc phường B, quận C,

thành phố Đà Nẵng) thì V và D xảy ra mâu thuẫn. V dùng tay đánh vào mặt D 01 cái thì mọi người can ngăn ra. Một lúc sau, Nguyễn Đức T đến thì V và T xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên V dùng tay đánh 02 cái vào mặt T, mọi người can ngăn ra rồi tất cả đi về. Khi T đi đến Khu công nghiệp Hòa Khánh, V đuổi theo và dùng chân đạp xe mô tô của T ngã xuống đường. Đến khoảng 02h30' ngày 01/01/2023, T gọi điện hẹn V đến chỗ ngã tư đèn xanh, đèn đỏ gần Trại Tạm giam Hòa Sơn để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. V đồng ý và về phòng trọ của mình lấy 01 con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen cất vào tay áo phao bên phải rồi gọi điện nói Võ T G đến điểm hẹn xem thử có T không. G rủ T (bạn của G, không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến khu vực ngã tư gần Trại giam Hòa Sơn nhưng không gặp T. Sau đó, V, G và T đến quán hủ tiếu của T tại thôn T 1, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng để gặp T nói chuyện. Khi nhóm của V đến nơi, T đóng cửa không chịu ra. Thấy V và đồng bọn cầm hung khí lên gặp mình, T điện thoại cho Nguyễn Đức L nói *“bạn V kéo lên đánh tôi, bạn qua giúp tôi với”*, L trả lời *“ok, để em chạy về”*. Lúc này, L đang nhậu với Đ và bạn của Đ (đều không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán Tú Chợ Đêm nên Đ hỏi, L nói *“có mấy đứa trên anh đang quậy quán”* rồi điều khiển xe mô tô hiệu Vespa, biển số 43K1-553.03 chạy về. Thấy vậy, Đ và bạn của Đ chạy theo L. Trên đường đi, L chạy chậm để xem có người nào quen để rủ đi chung thì nhìn thấy Lý Phước T và T hỏi *“anh đi đâu về đó”*, L trả lời *“anh chạy lên đây có chuyện”* và dùng tay chỉ về hướng quán của T. Thấy vậy, T rủ và điều khiển xe mô tô chở Phan Nhật N chạy theo L. Khi gần đến nơi, L gọi điện cho T hỏi nhóm V có bao nhiêu người, T nói có 3 người, có mang theo dao. Nghe vậy, trên đường đi, nhóm của L vào một quán phở liệu, L lấy 01 thanh sắt bắt giàn tiệp dài khoảng 1,5m, N, Đ và bạn của Đ mỗi người nhặt một đoạn gỗ dài khoảng 60cm, T đứng ngoài xe. L cầm hung khí lên xe T và cả nhóm đi đến quán hủ tiếu của T. Sau khi gọi điện cho L, T yêu cầu V nói G và T về thì mới ra nói chuyện. Thấy hai người bạn của V đã về, T lấy 01 con dao dài 48cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ cầm trên tay trái rồi đi ra nói chuyện với V. Cùng lúc này, nhóm của L chạy đến. Thấy vậy, T chạy đến trước đầu xe của V để không cho V chạy. Vừa đến nơi, L ngồi trên xe, cầm thanh sắt bằng hai tay đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào đầu (vùng trán phải, trong chân tóc) V. Bị đánh, V bỏ chạy vào trong quán hủ tiếu, T đi theo V và đẩy L ra ngoài rồi khóa cửa lại. Sau khi khóa cửa, T nhìn thấy V cầm con dao trên tay đưa lên, đưa xuống nên T cầm dao đi đến chỗ V chém 01 nhát trúng vào tay phải của V làm rơi con dao V đang cầm trên tay xuống đất, T tiếp tục chém 01 nhát nữa, V đưa tay trái lên đỡ nên T trở sống lưng con dao lại chém 02 nhát trúng vào tay V gây thương tích. Lúc này ở bên ngoài, L, T, Nguyễn đạp cửa, yêu cầu T mở cửa và không chém V nữa. Thấy V chảy nhiều máu, T đặt xe grap và đưa V đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu. Đến khoảng 06h00' cùng ngày, bà Nguyễn Thị Ánh N (nhân viên quán hủ tiếu của T) đến quán thì thấy trên sàn nhà có nhiều vết máu và 01 con dao dài khoảng 30cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen nằm gần tủ lạnh và có dính máu nên bà N nhặt lên mang đi rửa và khi T về đưa cho T giao nộp cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT ngày 02/02/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận về thương tích trên người Nguyễn Thành V:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt sau khuỷu tay phải (V2): Đứt cơ tam đầu, đứt thần kinh trụ, gãy hở lồi cầu trong xương cánh tay đã điều trị phẫu thuật, đặt máng bột cố định;

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái;

- Các tổn thương vùng mềm: Vùng trán phải trong chân tóc có vết thương nằm ngang từ trái sang phải, đang lành tạo sẹo, kích thước 04cm x 0,2cm (V1), hiện tại nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không yếu liệt chi; mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái có vết vạt da đang lành sẹo, dài 02cm, rộng trung bình 0,4cm, liên tục hai đầu là vết xước da (V3) và mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái có vết thương rách da đã lành tạo sẹo, kích thước 03cm x 0,2cm (V4).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

3. Cơ chế và vật gây thương tích:

- Các tổn thương trên phù hợp do ngoại lực tác động trực tiếp.

- Vật tác động phù hợp với vật có lưỡi sắc gây nên.”

Tại Văn bản số: 33/TTPY-GĐTT ngày 31/3/2023 của Trung tâm Pháp y xác định: Theo tỉ lệ tổn thương cơ thể trong bản kết luận giám định pháp y số 18/TgT ngày 02/02/2023, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 29%, trong đó riêng vết thương ở vùng trán phải (V1) là 01% và vết thương này thuộc mức độ ưu tiên 4 và 5 nên không cần cấp cứu vẫn không ảnh hưởng đến tính mạng nạn nhân.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thành V yêu cầu bồi thường tổng số tiền 210.925.000đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 111.500.000đồng, trong đó, bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường 26.500.000đ, bị cáo Nguyễn Đức L bồi thường 55.000.000đ, bị cáo Lý Phước T bồi thường 15.000.000đ, bị cáo Phan Nhật N bồi thường 15.000.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức T tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 17/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức T 30 tháng tù, Lý Phước T 06 tháng tù và Phan Nhật N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (các bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị), phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2023, bị cáo Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức L cùng các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đức L là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hiện đang bị bệnh viêm loét dạ dày tá tràng và xuất trình biên lai nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nhưng các tình tiết này không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội và căn cứ quyết định hình phạt; do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức L thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo cùng các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng; bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 03h30' ngày 01/01/2023, tại thôn T 1, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng, do bức tức vì bị Nguyễn Thành V dùng tay đánh vào mặt, đạp chân làm ngã xe trên đường đi về nhà, rồi mang hung khí cùng người khác đến nơi ở đe dọa nên Nguyễn Đức T đã gọi điện thoại cho Nguyễn Đức L đến nhà của mình để đánh lại nhóm của V; sau đó L đã rủ thêm Đ, bạn của Đ (đều không rõ nhân thân, lai lịch), Lý Phước T và Phan Nhật N mang hung khí đến để giúp T đánh V. Khi đến nơi ở của T, L đã chủ động sử dụng 01 thanh sắt giàn tiếp dài 1,5m đánh một cái trúng vào

vùng trán của V; T sử dụng 01 con dao dài 48cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ chém nhiều nhát vào tay phải, tay trái của V gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Với hành vi phạm tội như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức Lùng các đồng phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo cùng các đồng phạm đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an của địa phương. Tuy thương tích của người bị hại chủ yếu do bị cáo T gây ra, nhưng trong vụ án này bị cáo L tham gia với vai trò tích cực, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo có dùng hung khí là 01 thanh sắt giàn tiếp dài 1,5m đánh một cái trúng vào vùng trán của người bị hại; ngoài ra bị cáo L cũng là người rủ rê thêm các bị cáo Lý Phước T và Phan Nhật Nguyên cùng tham gia phạm tội, trong khi các bị cáo T và Nguyên đều là người dưới 18 tuổi, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết.

Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ tham gia tội phạm của bị cáo L; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã có xét đến nhân thân của bị cáo; xử phạt bị cáo 1 năm 3 tháng tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày hiện đang bị bệnh viêm loét dạ dày tá tràng và xuất trình biên lai nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, nhưng các tình tiết này không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội và căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 CATP. Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

